

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. T, tên gọi khác: Tèo; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07/02/1986 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 65, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Nghề nghiệp: Sửa xe.

Con ông: T1 (sinh năm: 1964) và bà T2 (sinh năm 1965). Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ là bà P (sinh năm 1986) và 3 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. T3, tên gọi khác: Quậy; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 22/02/1992 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 33, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 611 nhà 01 Chung cư L, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Nghề nghiệp: Phụ xe.

Con ông: D (sinh năm: 1966) và bà T4 (sinh năm 1966). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: chưa.

Tiền sự:

+ Ngày 19/8/2018, bị Công an phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 02/5/2019, bị UBND phường T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/7/2019. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà P, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 05 đường H, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/7/2019, trong lúc đang uống cà phê tại thành phố A, tỉnh Quảng Nam thì T rủ T3 mua ma túy đá về sử dụng. T3 đồng ý và mỗi người góp 250.000đồng, T là người giữ tiền. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô BKS: 43S8-5578 chở T về đến đường V, thành phố Đà Nẵng thì T điện thoại cho B (Không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại đường P, thành phố Đà Nẵng, rồi T3 chở T đến trước kiệt 82 đường P, thành phố Đà Nẵng. Lúc này T3 ở ngoài đợi còn T đi vào trong kiệt mua 500.000đồng ma túy đá của B. Sau khi mua xong, T cất giấu gói ma túy đá vào trong túi quần Jean bên phải rồi cùng T3 đến nhà nghỉ V, địa chỉ: đường T, thành phố Đà Nẵng để cùng sử dụng, trên đường đi khi đến đoạn giao nhau giữa đường P và V thì bị Đoàn biên phòng Phú Lộc thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Trong túi quần jean bên phải phía trước của T 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (T và T3 khai nhận là ma túy đá), được niêm phong ký hiệu G1.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã mất ốp lưng (điện thoại bị hư hỏng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei); 01 ĐTDĐ hiệu MobiStar màu đỏ-đen, số Imei: 352221120134008, có gắn sim số: 0931995520; số tiền 550.000đồng của T3.

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen-trắng, Imei: 861246035018834; 01 ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số Imei: 351980107084962, có gắn sim số 0932347970; 01 xe mô tô hiệu Novou Yamaha màu đen, biển số 43S8-5578, số máy 135659, số khung 135659 của T.

Ngày 06/7/2019, Đoàn Biên phòng Phú Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ 30, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét không thu giữ gì thêm.

* Bản Kết luận giám định số: 198/GĐ-MT ngày 10/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể rắn màu trắng trong gói được niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể: **0,476 gam**.

Qua thử nước tiểu, T và T3 đều dương tính với ma túy tổng hợp.

* Vật chứng:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 198 ngày 10/7/2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã mất ốp lưng, điện thoại bị hư hỏng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei; 01 ĐTDĐ hiệu MobiStar màu đỏ-đen, số Imei: 352221120134008, có gắn sim số: 0931995520; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen-trắng, Imei: 861246035018834; 01 ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số Imei: 351980107084962, có gắn sim số 0932347970; Số tiền: 550.000đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển số 43S8-5578, số máy 135659, số khung 135659 do ông K (Sinh năm: 1969, trú tại: Tổ 10, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/12/2013, ông K viết giấy tặng cho con trai là T5 (Sinh năm: 1987, trú tại: Tổ 10, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Tháng 8/2018, anh T5 đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy Duy do anh D1 (sinh năm: 1986, trú tại: 430 đường D, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng) làm chủ. Ngày 19/9/2018, T và vợ là P (sinh năm: 1986, trú tại: Số 05 đường H, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng) đã mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Duy nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Việc T sử dụng xe trên thực hiện hành vi phạm tội thì chị P không biết.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên nhân dẫn đến T, T3 phạm tội là do ăn chơi, đua đòi, nghiện hút dẫn đến phạm tội tàng trữ ma túy để sử dụng.

Đối với T và T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đồn biên phòng Phú Lộc thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, T, T3 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo T và T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T mức án từ 15 (*mười lăm*) tháng đến 21 (*hai mươi một*) tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T3 mức án từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định.
- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số Imei: 351980107084962, có gắn sim số 0932347970 của T.
- Trả lại cho bị cáo T3: 01 ĐTDĐ hiệu MobiStar màu đỏ-đen, số Imei: 352221120134008, có gắn sim số: 0931995520; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã mất ốp lưng (điện thoại bị hư hỏng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei) và số tiền 550.000đ nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo T 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen-trắng, Imei: 861246035018834 của T nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo T và bà P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển số 43S8-5578, số máy 135659, số khung 135659.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, tại đoạn giao nhau giữa đường P với V thuộc phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn biên phòng Phú Lộc thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang T và T3 có hành vi tàng trữ trái phép 0,476 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để cùng nhau sử dụng.

[2] Hành vi của T và T3 là mua ma túy về sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người trưởng thành, có trình độ học vấn, bản thân bị cáo T từng sử dụng ma túy và đã từng đi cai nghiện tự nguyện cũng như bị cáo T3 từng bị xử phạt vi phạm hành chính, giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng để tránh phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Các bị cáo đều là những thanh niên có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, đáng lẽ ra các bị cáo phải ý thức được mình nên làm những gì để có ích cho gia đình, xã hội nhưng lại sớm đi vào con đường phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Riêng về ma túy Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, T và T3 mỗi bị cáo góp 250.000đ, T liên lạc mua ma túy về để cùng sử dụng.

Đối với bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo T3 mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo T3 đồng ý, cùng với bị cáo T liên lạc và chờ bị cáo T đi mua ma túy. Trong vụ án này, bị cáo T đóng vai trò chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T3, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường 3 tháng về hành vi sử

dùng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 198/GĐ-MT, ngày 10 tháng 7 năm 2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số Imei: 351980107084962, có gắn sim số 0932347970 là điện thoại bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Các vật chứng sau đây không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ 01 ĐTDĐ hiệu MobiStar màu đỏ-đen, số Imei: 352221120134008, có gắn sim số: 0931995520 và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã mất ốp lưng (điện thoại bị hư hỏng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei) của T3;

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen-trắng, Imei: 861246035018834 của T;

+ Số tiền 550.000đ là tiền tiêu xài cá nhân của T3;

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen có biển kiểm soát 43S8-5578 số máy 135659, số khung 135659: Tại phiên tòa bà P khai nhận đây là tài sản chung của T và bà P, bà P xin được nhận lại xe mô tô. Hội đồng xét xử thấy vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu là T và bà P.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và T3, Đoàn biên phòng Phú Lộc thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

[10] Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo T cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và hồ sơ bệnh án của bị cáo T. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo không phải là lao động chính và duy nhất trong gia đình, gia đình bị cáo không thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn do chính quyền địa phương xác nhận nên HĐXX không chấp nhận.

[11] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo T và T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2019.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T3 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2019.

II. Xử lý vật chứng:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01(một) bì niêm phong số 198/GĐ-MT, ngày 10 tháng 7 năm 2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; nộp ngân sách Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Itel màu đen, số Imei: 351980107084962, có gắn sim số 0932347970.

3. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho T: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen-trắng, Imei: 861246035018834 nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho T và bà P: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển kiểm soát 43S8-5578, số máy 135659, số khung 135659.

5. Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho T3: 01 ĐTDĐ hiệu MobiStar màu đỏ-đen, số Imei: 352221120134008, có gắn sim số: 0931995520; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung đã mất ốp lưng (điện thoại bị hư hỏng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei) và số tiền 550.000 đồng nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Biên lai thu tiền ngày 23 tháng 10 năm 2019.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo T và T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ NGỌC HÀ